TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: **457**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

VỀ VIỆC YÊU CẦU CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Thư ký phiên họp: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 370/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 6208/2024/QĐST- HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số H đường P, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Lương Hoàng Thị Trà M**, sinh năm 1984; địa chỉ: Hoa Kỳ.

(Các đương sự vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

[1] Tại đơn yêu cầu và các bản tự khai, người yêu cầu ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M trình bày:

Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 6 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số C, Quyển số 01/2009. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên, bà M học tập, làm việc và định cư tại Mỹ còn ông T sinh sống tại Việt Nam nên khoảng cách địa lý dẫn đến ông bà không thể thường xuyên gặp nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Từ tháng 3 năm 2024 mâu thuẫn giữa vợ chồng phát sinh và ngày càng trầm trọng, không thể hòa giải được. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M trình bày giữa hai người có 01 con chung là trẻ Huỳnh Minh N1, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2012.

Ông bà thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M trình bày hai người không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại phiên họp sơ thẩm, người yêu cầu đều vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong giải quyết việc dân sự theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các đương sự trong vụ việc đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; loại việc dân sự đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ việc có yếu tố nước ngoài, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Về đường lối giải quyết vụ việc, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu, công nhận ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M thuận tình ly hôn; ghi nhận các đương sự thỏa thuận giao con chung là trẻ Huỳnh Minh N1 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự cùng trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ việc: Căn cứ đơn yêu cầu của người yêu cầu, Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao Hộ chiếu, Căn cước công dân, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy khai sinh và bản tự khai của các đương sự, có cơ sở để xác định đây là việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con. Người yêu cầu ông Huỳnh Thanh T cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; bà Lương Hoàng Thị Trà M cư trú tại Hoa Kỳ. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Trước khi mở phiên họp, người yêu cầu đã có văn bản trình bày ý kiến và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của các đương sự đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ việc. Căn cứ quy định tại Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định giải quyết vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số C, Quyển số 01/2009 ngày 17 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp và lời trình bày của các đương sự, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M được xác lập trên cơ sở tự nguyện là hợp pháp.

Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M cùng trình bày giữa hai người có mâu thuẫn, do khoảng cách về địa lý nên không thể quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc. Việc các đương sự cùng yêu cầu ly hôn là tự nguyện; có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

[3.2] Về con chung: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M cùng trình bày giữa hai người có 01 con chung là trẻ Huỳnh Minh N1, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2012. Các đương sự thỏa thuận giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con chung, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt và không làm xáo trộn cuộc sống ổn định hiện tại của con chung. Có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M cùng trình bày giữa hai người không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M không có thỏa thuận về người chịu lệ phí Tòa án nên mỗi người phải chịu 50% mức lệ phí Tòa án là 150.000 đồng theo quy định tại Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 29, Khoản 3 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm h Khoản 2 Điều 39, các điều 367, 371, 396 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các điều 19, 55, 851, 82, 83, 84, 107, 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu của người yêu cầu ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số C, Quyển số 01/2009 ngày 17 tháng 6 năm 2009 do Ủy ban nhân dân Phường I, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giữa ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M có 01 con chung là trẻ Huỳnh Minh N1, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2012. Giao con chung cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận việc ông T tự nguyện không yêu cầu bà M cấp dưỡng cho con.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và các quyền, nghĩa vụ khác của cha, mẹ đối với con chung sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền, nghĩa vụ về tài sản của vợ chồng: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Huỳnh Thanh T và bà Lương Hoàng Thị Trà M mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số K ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; các đương sự đã thi hành xong nghĩa vụ về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Phường I, quận N, TP. HCM;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ (TC: 15).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Tuấn